TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/12/2018
V/v: Ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lưu Hồ Loan
- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
  Bà Dương Thị Sáng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn có yếu tố nước ngoài", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ V, thị trấn L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị U**, sinh năm 1957

Địa chỉ: R-5 87700 M – Cộng hòa Liên bang Đức. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T có nội dung: Ông và bà Trần Thị U kết hôn ngày 22/4/2003 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn bà U sang Cộng hòa Liên bang Đức làm ăn, một năm sau ông sang Đức chung sống cùng bà U, trong thời gian chung sống ở Đức ông và bà U phát sinh nhiều mâu thuẫn do cách sống và cách làm ăn. Đầu năm 2008 mẹ ông chết nên ông về Việt Nam lo tang lễ cho mẹ và ở lại Việt Nam từ đó, thời gian đầu ông có liên lạc nhưng hai vợ chồng toàn cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau, ông với bà U sống ly thân từ đó. Năm 2009 bà U gửi cho ông thư kèm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân quận Ba Đình để ông nộp cho Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó bà cắt hẳn liên lạc với ông. Năm 2015 khi bà U về nước có vào nhà em gái ông (là Nguyễn Thị Q) chơi, thời điểm

đó ông đang bị tai biến liệt nửa người, em gái ông có nói lại tình trạng bệnh của ông nhưng bà U không đến thăm cũng không gửi thư, gọi điện hỏi thăm, không quan tâm đến nhau. Từ khi ông về Việt Nam ông bị tai biến mạch máu não 3 lần, vì lý do sức khỏe nên đến nay ông mới làm thủ tục xin ly hôn. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà U.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do hiện nay ông bị bệnh tai biến mạch máu não, liệt không đi lại được.

Về phía bị đơn bà Trần Thị U: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án gồm (thông báo thụ lý vụ án, mẫu viết bản tự khai, hướng dẫn viết bản tự khai) qua đường bưu chính cho bà U theo địa chỉ của bà U tại Cộng hòa liên bang Đức. Tuy nhiên do địa chỉ phía nguyên đơn cung cấp không chính xác nên các văn bản tố tụng của Tòa án bị trả lại không có người nhận.

Tòa án tiến hành xác minh, tại các biên bản xác minh chị Trần Thị N (em gái bà U) xác nhận: Bà U đi xuất khẩu lao động từ năm 1989 sang Cộng hòa liên bang Đức địa chỉ cụ thể của bà U chị không rõ, chị với bà U thường xuyên liên lạc với nhau, chủ yếu gọi điện và nhắn tin qua phần mềm skype và facebook, số điện thoại của bà U chị không có vì không gọi qua điện thoại quốc tế bao giờ. Lần gần đây nhất bà U về Việt Nam khoảng tháng tháng 8,9 năm 2015, ở lại Việt Nam khoảng 2-3 tuần. Chị biết việc ông T và bà U kết hôn nhưng không nhớ năm nào, đăng ký tại thành phố Hà Nội. Chị không biết việc bà U gửi thư và đơn xin ly hôn cho ông T năm 2009, bà U và ông T không có con chung, không có tài sản chung, bà U không có tài sản gì ở Việt Nam. Chị nhất trí nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm chuyển cho bà U. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gồm (thông báo thụ lý vụ án, mẫu viết bản tự khai, hướng dẫn viết bản tự khai) chị đã gửi qua đường bưu chính cho bà U theo địa chỉ của bà U tại Cộng hòa liên bang Đức nhưng do sai địa chỉ nên bưu điện trả lại. Đến cuối tháng 8/2017 cháu Phạm Thị Thanh Nga (con gái chị U) về Việt Nam thăm gia đình, chị đã giao cho cháu Nga chuyển cho bà U, sau ngày 02/9/2017 cháu Nga trở lại Cộng hòa Liên bang Đức và đã giao lại các văn bản tố tụng cho bà U (cháu Nga ở cùng với mẹ). Bà U đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị cũng đã đôn đốc bà U gửi lời khai về cho cơ quan Tòa án.

Xác minh bà Vũ Thị O (mẹ đẻ của chị Trần Thị U) xác nhận: Chị U ở với bà từ nhỏ, năm 1989 chị U đi xuất khẩu tại Cộng hòa Liên bang Đức, hiện chị U đang định cư bên Đức, địa chỉ cụ thể bà không biết. Chị U thường xuyên liên lạc gọi điện thoại về cho bà, bà sẽ cung cấp cho Tòa án số điện thoại của chị U, khoảng 3-4 năm chị U mới về Việt Nam 01 lần, thường chị về vào dịp hè, lần gần nhất chị về khoảng tháng 9/2015. Anh T và chị U đăng ký kết hôn tại thành phố Hà Nội, sau khi kết hôn anh T sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống cùng chị U được khoảng gần 01 năm anh trở

lại Việt Nam cho đến nay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Anh T và chị U không có con chung, không có tài sản chung, chị U không có tài sản gì ở Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng (nguyên đơn, bị đơn) đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; xử cho ông Nguyễn Mạnh T được ly hôn với bà Trần Thị U. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Mạnh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị U, hiện bà Trần Thị U đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, do đó đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Mạnh T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Mạnh T theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (quy định thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng).

Phía bị đơn bà Trần Thị U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, mẫu viết bản tự khai, hướng dẫn viết bản tự khai cho bà Trần Thị U qua đường bưu chính theo địa chỉ của bà U tại Cộng hòa Liên bang Đức. Nhưng do địa chỉ phía nguyên đơn cung cấp không chính xác nên bưu điện trả lại. Chị Trần Thị N (em gái bà U) đã nhận và cam kết gửi cho bà U thông báo thụ lý vụ án, mẫu viết bản tự khai, hướng dẫn viết bản tự khai, chị N xác nhận bà U đã nhận được các tài liệu trên của Tòa án sau tháng 9/2017. Tuy nhiên sau đó bà U không gửi lời khai và các tài liệu chứng cứ cho Tòa án, như vậy bà U đã từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị U theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị U đăng ký kết hôn ngày 22/4/2003 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện (có trích lục kết hôn). Theo ông T và xác nhận của thân nhân bà U (là mẹ đẻ bà Vũ Thị O và em gái chị Trần Thị N) sau khi kết hôn bà U sang Cộng hòa Liên bang Đức làm ăn, sau đó ông T sang Đức chung sống cùng bà U, trong quá trình chung sống ông T và bà U phát sinh nhiều mâu thuẫn do cách sống và cách làm ăn không hợp nhau.

Năm 2008 ông T về nước lo tang lễ cho mẹ đẻ và ở lại Việt Nam sinh sống còn bà U vẫn tiếp tục làm ăn và sinh sống tại Đức, từ đó hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, cuộc sống xa cách hai bên không quan tâm, không liên lạc và cũng không gọi điện hỏi thăm nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của ông Nguyễn Mạnh T.

[3] Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

[6] Về tạm ứng chi phí gửi văn bản tố tụng cho bà Trần Thị U: Ông T đã tự nguyện nộp và chịu toàn bộ chi phí nên ông không đề nghị giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Ông Nguyễn Mạnh T được ly hôn với bà Trần Thị U.

2.Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu số 0001123 ngày 24/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bà Trần Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;*
- *UBND thị trấn L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hồ Loan

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Ninh Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hồ Loan